

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

. Đối tượng không áp dụng chính sách tinh giản biên chế-

- 5.1. Những người tự ý bỏ việc học đi học tập, công tác, nghỉ phép,... ở nước ngoài quá thời hạn từ 30 ngày trở lên mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- 5.2. Những người đã có quyết định nghỉ hưu, thôi việc trước ngày 18 tháng 10 năm 2000;
- 5.3. Cán bộ, công chức về hưu đúng tuổi theo quy định của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/1/1995 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 12/CP);
- 5.4. Cán bộ, công chức không thuộc diện sắp xếp tinh giản biên chế nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu theo Nghị định số 93/1998/NĐ-CP ngày 12/11/1998 của Chính phủ;
- 5.5. Cán bộ, công chức không trong diện tinh giản biên chế nhưng tự nguyện thôi việc do nhu cầu cá nhân;
- 5.6. Cán bộ, công chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc;
- 5.7. Cán bộ, công chức không thuộc diện sắp xếp, tinh giản biên chế, theo nguyện vọng cá nhân xin chuyển công tác sang các đơn vị, tổ chức khác kể cả đơn vị, tổ chức không sử dụng biên chế và quỹ lương từ ngân sách nhà nước.

III. CÁC CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Đối với những người nghỉ hưu trước tuổi.

Cán bộ, công chức trong diện tinh giản biên chế đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, đủ 50 đến dưới 55 tuổi đối với nữ và có đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên thì được nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị giảm trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Điều lệ Bảo hiểm xã hội. Ngoài việc hưởng chế độ hưu từ quy định tại Nghị định số 12/CP còn được hưởng thêm 3 khoản trợ cấp sau:

2.2.1. Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được trợ cấp 3 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng; trường hợp thời gian nghỉ hưu sớm có số tháng lẻ không đủ năm thì tính trợ cấp như sau:

Số tháng lẻ đủ 6 tháng trở xuống được trợ cấp 1 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng;

Số tháng lẻ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng được trợ cấp 2 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng.

$$\text{Tiền trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu} = \text{Số tháng được trợ cấp (tính theo thời gian nghỉ trước tuổi quy định)} \times \text{Tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng}$$

2.2.2. Thời gian công tác 20 năm đầu đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 5 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng.

2.2.3. Thời gian công tác từ năm thứ 21 có đóng bảo hiểm xã hội trở lên, cứ 1 năm đóng bảo hiểm xã hội (tính theo nguyên tắc trên 6 tháng tính là 1 năm) được trợ cấp 1/2 tháng lương hiện hưởng.

$$\text{Tiền trợ cấp do có trên 20 năm đóng bảo hiểm xã hội} = \text{Số năm được trợ cấp (tính từ năm thứ 21 trở đi có đóng bảo hiểm xã hội)} \times \text{1/2 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng}$$

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn B có 32 năm 8 tháng (20 năm + 12 năm 8 tháng) đóng bảo hiểm xã hội, được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi khi 56 tuổi 7 tháng (nghỉ hưu sớm 3 năm 5 tháng). Lương và phụ cấp hiện hưởng như sau: hệ số lương cơ bản 3,63, phụ cấp chức vụ là 0,3 phụ cấp khu vực 0,2.

Mức lương và phụ cấp một tháng là: 180.000 đồng \times (3,63 + 0,3 + 0,2) = 743.400 đồng.

a) Tiền trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi quy định: [(3 năm \times 3 tháng) + 1 tháng] \times 743.400 đồng = 7.434.000 đồng.

b) Tiền trợ cấp do có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội là: 5 tháng \times 743.400 đồng = 3.717.000 đồng.

c) Tiền trợ cấp do có trên 20 năm đóng bảo hiểm xã hội (12 năm 8 tháng) là: 13 tháng \times 1/2 \times 743.400 đồng = 4.832.100 đồng.

Tổng số tiền ông B được lĩnh (a + b + c): 7.434.000 đồng + 3.717.000 đồng + 4.832.100 đồng = 15.983.100 đồng.

Ngoài số tiền trên, ông B còn không bị giảm trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Điều lệ Bảo hiểm xã hội và hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 12/CP do cơ quan bảo hiểm xã hội trả.

2.3. Đối với những người có đủ điều kiện tuổi đời để nghỉ hưu theo quy định của Bộ Luật lao động nếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu từ 1 năm trở xuống thì cơ quan, đơn vị đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu cho đối tượng này và bố trí để họ nghỉ hưu theo chế độ, bao gồm những trường hợp sau:

2.3.1 Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 14 năm đến dưới 15 năm.

2.3.2 Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 19 năm đến dưới 20 năm mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

2.3.3 Người lao động (không phụ thuộc vào tuổi đời) có ít nhất 15 năm làm công việc đặc biệt nặng nhọc, đặc biệt độc hại đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 19 năm đến dưới 10 năm mà bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Ví dụ 3: Ông C có hệ số lương cơ bản là 3,73, hiện đủ 60 tuổi, nhưng ông mới đóng bảo hiểm xã hội được 14 năm 5 tháng

Cơ quan ông C sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm số tiền là: 7 tháng x 180.000 đồng x 3,73 x 20% = 939.960 đồng, sau đó giải quyết về hưu cho ông C như trường hợp đã đủ tuổi, đủ năm đóng bảo hiểm xã hội.

2.4 Đối với những người thôi việc

Ngoài việc được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại điều 28 Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 (do Bảo hiểm xã hội trả nếu không đủ điều kiện tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội), đối tượng thôi việc trong diện tinh giản biên chế còn được hưởng các chế độ sau:

2.4.1 Trường hợp thôi việc ngay:

2.4.1.1 Theo quy định tại điều 3 Nghị định số 96/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 thì đối tượng thôi việc được hưởng các chế độ sau:

Được trợ cấp 3 tháng lương và phụ cấp (nếu có) để tìm việc;

Mỗi năm công tác được hưởng 1 tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có) nhưng thấp nhất cũng bằng 2 tháng tiền lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng.

Được hưởng chế độ thôi việc theo quy định tại Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP như sau: cứ mỗi năm làm việc được hưởng 1 tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng. Trường hợp có số năm làm việc dưới 2 năm được hưởng mức 2 tháng lương và phụ cấp (nếu có).

Ví dụ 4: Ông Trần Văn D thuộc diện tinh giản biên chế, có hệ số lương cơ bản là 2,5, hệ số phụ cấp khu vực là 0,3, đã công tác 10 năm 2 tháng có đóng bảo hiểm xã hội, được giải quyết thôi việc ngay.

Tiền lương tháng và phụ cấp hiện hưởng của ông D là: 180.000 đồng x (2,5 + 0,3) = 504.000 đồng.

a) Số tiền trợ cấp theo Nghị định số 96/1998/NĐ-CP là:

Trợ cấp tìm việc: 3 tháng x 504.000 đồng = 1.512.000 đồng.

Trợ cấp thôi việc: 10 tháng x 504.000 đồng = 5.040.000 đồng.

b) Số tiền trợ cấp thôi việc theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP là:

10 tháng x 504.000 đồng = 5.040.000 đồng.

Tổng số tiền ông D được nhận khi thôi việc là (a + b):